

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXXH ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ...tháng ...năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**

## **QUY ĐỊNH**

### **Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(kèm theo Nghị quyết số: .../2024/NQ-HĐND ngày ...tháng ...năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ đối với nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ; viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh.

b) Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

c) Câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống và mô hình tương đương hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác hỗ trợ nghệ sĩ, nghệ nhân, viên chức và câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghệ sĩ gồm những người đã hoặc đang hoạt động nghệ thuật tại Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh.

2. Nghệ nhân là công dân Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

3. Câu lạc bộ là tổ chức gồm những người có cùng sở thích về nghệ thuật Hát bội và Bài chòi được cơ quan có thẩm quyền thành lập.

4. Đoàn nghệ thuật truyền thống bao gồm hai đoàn nghệ thuật thuộc Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh và các đoàn nghệ thuật truyền thống ngoài công lập trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh do cơ quan có thẩm quyền thành lập.

5. Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bình Định là những di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Định được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại hoặc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

#### **Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

1. Nghệ sĩ được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú” (do Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”

*của tỉnh đề nghị*), ngoài các chế độ được hưởng theo quy định, được tỉnh hỗ trợ một lần bằng 50% mức tiền thưởng danh hiệu đạt được.

2. Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ sĩ nghỉ hưu tham gia tập luyện, biểu diễn, truyền dạy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

- a) Mức chi tiền tập luyện: 80.000 đồng/người/buổi.
- b) Mức chi tiền biểu diễn: 200.000 đồng/người/buổi.
- c) Mức chi tiền truyền dạy:
  - Nghệ sĩ Nhân dân: 500.000 đồng/người/buổi.
  - Nghệ sĩ Ưu tú: 400.000 đồng/người/buổi.
  - Nghệ sĩ: 200.000 đồng/người/buổi.
- d) Mức chi tiền nước uống: 20.000 đồng/người/buổi.

**Điều 4. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

1. Nghệ nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” (*do Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” của tỉnh đề nghị*), ngoài các chế độ được hưởng theo quy định, được tỉnh hỗ trợ một lần bằng 50% mức tiền thưởng danh hiệu đạt được.

2. Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân tham gia thực hành, trình diễn, truyền dạy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể theo chương trình, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

- a) Mức chi tiền thực hành: 80.000 đồng/người/buổi.
- b) Mức chi tiền trình diễn: 200.000 đồng/người/buổi.
- c) Mức chi tiền truyền dạy:
  - Nghệ nhân Nhân dân: 500.000 đồng/người/buổi.
  - Nghệ nhân Ưu tú: 400.000 đồng/người/buổi.
  - Nghệ nhân: 200.000 đồng/người/buổi.
- d) Mức chi tiền nước uống: 20.000 đồng/người/buổi.

**Điều 5. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với hai đoàn nghệ thuật biểu diễn thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân, viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh được cử tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành**

1. Hỗ trợ kinh phí đối với hai đoàn nghệ thuật (Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh) biểu diễn thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhân dân.

- a) Điều kiện hỗ trợ:
  - Có đơn đề nghị biểu diễn nghệ thuật của UBND cấp xã hoặc cơ quan trong hệ thống chính trị cấp huyện trở lên.
  - Biểu diễn tối đa 02 suất diễn/quý/địa phương.
  - Được sự đồng ý giao nhiệm vụ bằng văn bản của Sở Văn hóa và Thể thao.
- b) Số lượng suất diễn và mức hỗ trợ:
  - Tổng số suất diễn: 160 suất/năm (trong đó: 80 suất/đoàn/năm).
  - Mức hỗ trợ: 8.000.000 - 10.000.000 đồng/suất diễn (theo thực tế vở diễn và địa bàn biểu diễn) để chi tiền bồi dưỡng biểu diễn và các chi phí liên quan khác.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành.

- a) Điều kiện hỗ trợ:

- Viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo và có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị sau khi tốt nghiệp trong thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo. Nếu không thực hiện đúng cam kết thì phải hoàn trả khoản kinh phí đã nhận hỗ trợ.

- Chuyên ngành đào tạo trình độ đại học: Biên kịch sân khấu; Đạo diễn sân khấu; Biên đạo múa, Sáng tác âm nhạc, Chỉ huy âm nhạc, Thiết kế mỹ thuật sân khấu; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Lý luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Diễn viên sân khấu kịch hát; Biểu diễn nhạc cụ truyền thống.

- Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ: Âm nhạc học, Nghệ thuật âm nhạc, Lý luận và lịch sử sân khấu, Nghệ thuật sân khấu, Thiết kế mỹ thuật sân khấu.

b) Mức hỗ trợ:

Viên chức tốt nghiệp được nhận hỗ trợ một lần như sau:

- Đại học: 60.000.000 đồng/người.

- Thạc sĩ: 80.000.000 đồng/người.

**Điều 6. Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với câu lạc bộ, đoàn nghệ thuật truyền thống ngoài công lập hoặc mô hình tương đương hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (Hát bội, Bài chòi)**

**1. Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống**

a) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí một lần áp dụng cho các câu lạc bộ đã thành lập hoặc thành lập sau khi Nghị quyết có hiệu lực.

- Nhận hỗ trợ vào năm liền kề sau năm thực hiện.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập, phê duyệt điều lệ hoạt động.

- Có Ban Chủ nhiệm và ít nhất từ 10 thành viên trở lên.

- Sinh hoạt định kỳ, thường xuyên ít nhất 1 kỳ/tháng (xác nhận của UBND cấp xã nơi thành lập).

- Thực hành, trình diễn, truyền dạy ít nhất 6 suất/năm trên địa bàn tỉnh (xác nhận của UBND cấp xã hoặc các hợp đồng trình diễn).

- Tích cực tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan, các hoạt động giao lưu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí một lần (mua sắm nhạc cụ, đạo cụ, trang phục, trang thiết bị phục vụ biểu diễn): 50.000.000 đồng/câu lạc bộ.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động trình diễn hàng năm: 10.000.000 đồng/câu lạc bộ.

**2. Đoàn nghệ thuật truyền thống hoặc mô hình tương đương**

a) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí một lần áp dụng cho các đoàn hoặc mô hình tương đương đã thành lập hoặc thành lập khi Nghị quyết có hiệu lực.

- Nhận hỗ trợ vào năm liền kề sau năm thực hiện.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập, phê duyệt điều lệ hoặc tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

- Có Ban lãnh đạo hoặc người đại diện chịu trách nhiệm trước pháp luật và ít nhất từ 10 thành viên trở lên.

- Sinh hoạt định kỳ, thường xuyên ít nhất 1 kỳ/tháng (xác nhận của UBND cấp xã nơi thành lập).

- Thực hành, truyền dạy, biểu diễn ít nhất 12 suất/năm trên địa bàn tỉnh (xác nhận của UBND cấp xã hoặc các hợp đồng trình diễn).

- Tích cực tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan, các hoạt động giao lưu, quảng bá di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

c) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí một lần (mua sắm nhạc cụ, đạo cụ, trang phục, trang thiết bị phục vụ biểu diễn): 100.000.000 đồng/đoàn hoặc mô hình tương đương.

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động biểu diễn hàng năm: 30.000.000 đồng/đoàn hoặc mô hình tương đương.

#### **Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm được phân bổ trong dự toán hàng năm./.